t ßa ¸n nh©n d©n
huyÖn quÕ phong
tØnh nghÖ an

Céng hoµ x· héi chñ nghÜa ViÖt nam
§éc LËp - Tù do - H¹nh phóc

B¶n ¸n sè: 53/2022/HS - ST.
Ngµy 19/7/2022.

N H ¢ N D A N H
N- í c céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam

Toµ ¸n nh©n d©n HuyÖn QuÕ Phong, **TỈNH NGHỆ AN**

Víi thµnh phÇn Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm gåm cã:
- ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phiªn toµ: ¤ng Nguyễn V¨n Th¶o.
- C¸c Héi thÈm nh©n d©n: 1 - Ông **Kim Ngọc Nguyên.**
2 - Bà **Trần Thị Hương.**
- Th- ký phiªn toµ: Bà **Lương Huyền Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.
- §¹i diÖn *Viện kiểm sát nhân dân* huyÖn QuÕ Phong tham gia phiªn toµ:
Bà **Lang Thị Ngọc Trang** - KiÓm s¸t viªn.

Trong ngµy 19 th¸ng 7 n¨m 2022, t¹i trô së Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn QuÕ Phong, tỉnh Nghệ An xÐt xö s¬ thÈm c«ng khai vô ¸n Hình sù thô lý sè 54/2022/TLST - HS ngµy 01 th¸ng 7 n¨m 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 ®èi víi bÞ c¸o: **Lô Văn S** - Sinh n¨m 1986 tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Khối Bản B, thị trấn K, huyện Q, tØnh NghÖ An; nghÒ nghiÖp: Lao động tự do; trình ®é v¨n hãa: Lớp 9/12; d©n tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con «ng: Lô Văn T (Đã chết); con bà: Lô Thị T; Vợ: Lữ Thị L; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/7/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù hưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội *"Hủy hoại tài sản"* .

Bị cáo bị bắt t¹m gi÷, t¹m giam tõ ngµy 11 th¸ng 4 n¨m 2022 ®Õn nay. Có mặt.

*+ Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Tạ Thị An** - Trợ giúp viên pháp lý.

Công tác tại: Chi nhánh số 2 - thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 11 tháng 4 năm 2022, Lô Văn S gọi điện thoại cho Quang Văn T, trú tại bản T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An hỏi mua ma túy thì T đồng ý bán. Lô Văn S liền đi đến nhà T và đưa cho T số tiền 200.000 đồng, T cầm tiền và đưa cho S 01 gói chất bột màu trắng được bọc bằng bao ni lông màu đen. Sau khi mua được ma túy, Lô Văn S đi về nhà và đưa gói ma túy ra sử dụng đi một ít, số còn lại Sơn chia thành 02 gói nhỏ với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Lô Văn S cất dấu 02 gói ma

túy ở túi quần đang mặc rồi lên xe khách Tam Sơn để đi làm thuê ở tỉnh H. Trên đường xe khách đi đến khu vực ngã ba T thuộc xã T, huyện Q thì bị Tổ công tác Công an huyện Quế Phong phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Lô Văn S là 02 gói chất bột màu trắng (Nghi là Heroine) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định số: 473/KL - KTHS (Đ2 - MT) ngày 18/4/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lô Văn Sơn gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của Lô Văn Sơn có tổng khối lượng là 0,64 gam (Không phẩy sáu mươi tư gam).*

Tại phiên tòa, bị cáo Lô Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Tối ngày 11/4/2022, Lô Văn S đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép thì bị Tổ công tác Công an huyện Quế Phong phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lô Văn S 02 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,64 gam *(Không phẩy sáu mươi tư gam).* Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Cáo trạng số 60/CT - VKS - HS, ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lô Văn S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Phong tuyên bố bị cáo Lô Văn S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lô Văn S từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miÔn ph¹t tiÒn bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ng-êi bµo ch÷a cho bị cáo Lô Văn S không tranh luận về tội danh. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lô Văn S 12 tháng tù đến 15 tháng tù; miÔn ph¹t tiÒn bổ sung cho bÞ c¸o.

BÞ c¸o Lô Văn S kh«ng cã ý kiÕn tranh luËn hay đối đáp víi quan ®iÓm cña kiÓm s¸t viªn, chØ xin héi ®ång xÐt xö giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

(1). *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

(2).*Về nội dung vụ án:* Tối ngày 11/4/2022, Lô Văn S đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép thì bị Tổ công tác Công an huyện Quế Phong phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lô Văn S 02 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,64 gam *(Không phẩy sáu mươi tư gam).* Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Vì vậy bị cáo đã phạm tội

*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

(3). Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội cña bÞ c¸o x©m ph¹m trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe nòi giống của con người, g©y ¶nh h-ëng ®Õn trËt tù an toµn x· héi. BÞ c¸o ý thøc ®- îc hµnh vi cña m×nh lµ tr¸i ph¸p luËt nh- ng vÉn cè t×nh thùc hiÖn téi ph¹m nh»m thỏa mãn cơn nghiện thấp hèn của bản thân nên bÞ c¸o ph¶i chÞu tr¸ch nhiÖm h×nh sù. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo vµ biÖn ph¸p c¸ch ly bÞ c¸o ra khái x· héi mét thêi gian lµ cÇn thiÕt để bị cáo có điều kiện đi cai nghiện, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội vµ r¨n ®e, phßng ngõa chung tình trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, biên giới Quế Phong, Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như t¹i phi¹n toµ, bị cáo khai b¸o thµnh khÈn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xÐt gi¶m nhÑ mét phÇn h×nh ph¹t cho bÞ c¸o ®Ó thÓ hiÖn chính sách khoan hảng vµ nh©n ®¹o cña nhà nước.

(4). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Lô Văn S từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm đối với bị cáo là hợp lý.

(5). VÒ h×nh ph¹t bæ sung: Tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

(6). *Về vật chứng:* Vật chứng thu giữ của bị cáo là 0,64 gam Heroine. Qúa trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong đã lấy 0,21 gam Heroine đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số Heroine còn lại 0,43 gam. Đây là chất nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Số mảnh bao ni lông màu đen, màu vàng và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lô Văn S không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Qúa trình điều tra, Lô Văn S khai nhận số ma túy bị thu giữ là mua với Quang Văn T - sinh năm 1994, trú tại bản Thanh Phong 2, xã Mường Nọc, huyện Quế Phong mà có. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Phong đã tiến hành điều tra và đối chất giữ Lô Văn S và Quang Văn T nhưng Tuất không thừa nhận việc bán ma túy cho S nên không đủ căn cứ để khởi tố, điều tra đối với Quang Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lô Văn S. Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo S thừa nhận đã sử dụng chiếc điện thoại này giao dịch để mua ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là công

cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

(7). V¸n phÝ: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135; khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vx c¸c lÏ trªn,

QuyÕt ®Þnh:

Tuyªn bè bị cáo **Lô Văn S** ph¹m téi: ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt bị cáo **Lô Văn S- 18 tháng tù.**

Thêi hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11/4/2022.

- Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 0,43 gam He ro ine; mảnh bao ni lông màu đen, màu vàng, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lô Văn S.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng có số I MEI 1: 301014172021450; IMEI 2: 301014172021468 thu giữ của bị cáo Lô Văn Sơn.

Chi tiết được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào điều 135; khoản 2 điều 136 Bé luËt tè tông hx¬nh sù; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buéc bÞ c¸o Lô Văn S ph¶i chÞu ¸n phÝ hx¬nh sù s¬ thÈm là 200.000 ®ång (Hai tr¨m nghìn ®ång).

BÞ c¸o Lô Văn S có quyÒn kh¸ng c¸o lªn Toµ ¸n nh©n d©n tØnh NghÖ An trong thời h¹n 15 ngµy kÓ tõ ngµy tuyªn ¸n./.

t.m héi ®ång xÐt xö
thÈm ph¸n - chñ to¹ phiªn toµ

Nguyễn V¨n Th¶o

N¬i nhËn:
- BÞ c¸o;
- VKSND *huyện* QuỸ Phong;
- VKSND *tỉnh Nghệ An*;
- *Công an huyện* QuỸ Phong;
- *Trại tạm giam; trại giam;*
- *Chi cục* THADS *huyện* QuỸ Phong;
- *Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú;*
- *Lưu Văn phòng, THAHS;* Hå s¬ *vụ án.*